SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GÒ QUAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 58./QĐ - TTYT

Gò quao, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao năm 2021

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5171/QĐ - UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà Nước năm 2021 đối với ngân sách cấp huyện và các xã thị trấn;

Căn cứ thông báo số 20/TB-TCKH (NSH) ngày 04 tháng 01 năm 2021 phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng tài chính kế toán thuộc Trung tâm Y tế huyện Gò Quao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng TCKH huyện;
- Ban giám đốc;
- Các Phòng, khoa, trạm YT;
- Lưu PKT,VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Lê Quang Trung

UBND HUYỆN GÒ QUAO
PHÒNG TÀI CHÍNH-KH
Số: 20/TB-TCKH(NSH)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Quao, ngày 04 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO
Phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2021
Đơn vị : Trung tâm Y tế
Mã chương: 799
Mã QHNS: 1083010

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính – ngân sách Nhà nước 03 năm 2021 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 5171/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đối với ngân sách cấp huyện và các xã, thị trấn;

Phòng Tài chính –KH thông báo kinh phí đối với đơn vị cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Nội dung	Mã ngành	CTMT	Nguồn	Số tiền
Nguồn không giao tự chủ			***12***	***2.354.331.000***
Kinh phí phòng bệnh	131			632.642.000
Kinh phí sự nghiệp dân số	151			316.321.000
Phụ cấp Cộng tác viên Dân số mức 1.490.000	151			783.144.000
Phụ cấp tổ y tế ấp mức 1.490.000	139			622.224.000
Nguồn giao tự chủ/giao khoán			***13***	***22.143.745.000***
KP trả lương cở sở 1.210.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			3.343.063.000
KP hoạt động (Khối Dự phòng + dân số)	131			902.880.000
KP trả lương cở sở 1.210.000 (Y tế xã)	139			8.378.602.000
KP hoạt động (Y tế và dân số xã)	139			475.200.000
KP chi lương (Khối Bệnh viện)	132			9.044.000.000
Nguồn cải cách tiền lương			***14***	***2.712.450.000***
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Khối Dự phòng + DS)	131			773.600.000
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Y tế xã)	139			1.938.850.000
Nguồn không giao tự chủ (sau 30/9)			***15***	***0***
Tổng cộng:				**27.210.526.000**

(Bằng chữ : Hai mươi bảy tỷ, hai trăm mười triệu, năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng)

Phòng Tài chính - Kế hoạch Thông báo và đề nghị đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tổ chức thực hiện và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Nơi nhận:
- Đơn vị được thông báo;
- Lưu: VT,

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

Huỳnh Thế Ngà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5171/QĐ-UBND	*Gò Quao, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đối với ngân sách cấp huyện và các xã, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đối với các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao UBND các xã, thị trấn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách huyện, xã năm 2021 theo các phụ lục kèm Quyết định này.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn có trách nhiệm sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo:

1. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách trình HĐND cùng cấp quyết định đảm bảo phù hợp từng cấp ngân sách chính quyền địa phương, phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp y tế đối với nhiệm vụ khám, chữa bệnh chỉ đảm bảo một phần tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Đơn vị Trung tâm Y Tế huyện thực hiện theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo hướng ngân sách nhà nước giảm cấp đối với các khoản chi được kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh và khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị (theo Nghị định

16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Bộ Y tế).

3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương năm 2021 từ nguồn 35% thu để lại của sự nghiệp y tế; 40% thu học phí giáo dục; 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và chi cho con người theo chế độ quy định); nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2020, 50% nguồn tăng thu dự toán 2021 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2020; 50% kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2021 và tích lũy cho giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương sau khi đảm bảo nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các phòng ban chuyên môn và xã, thị trấn để huyện tổng hợp báo cáo về Sở Tài chính kịp thời để triển khai thực hiện.

5. Trong sử dụng kinh phí phải thực hành chủ trương tiết kiệm và chống lãng phí. Thủ trưởng đơn vị được quyền chuẩn chi kinh phí được giao theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng chế độ và đúng quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm trước quyết định của mình. Định kỳ thực hiện tốt việc công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 3. Sau khi nhận được Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trình HĐND xã quyết định cụ thể dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán chi ngân sách xã; đảm bảo dự toán ngân sách xã được phê chuẩn trước ngày 31/12/2020. Chậm nhất 05 ngày sau khi phân bổ dự toán, cấp xã gửi báo cáo về

Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện về kết quả phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 để báo về trên theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Giồng Riềng - Gò Quao, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT. UBND huyện;
- Như Điều 4;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Trà

Cấp ngân sách: 3
Đơn vị DT cấp 1:
Mã Chương ĐVDT cấp 4: 799

PHỤ LỤC PHÂN BỔ CHI NSNN NĂM 2021

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị QHNS: 1083010

Mã KBNN giao dịch: 0814

Mã ĐBHC: 907

(Kèm theo Quyết định 5171/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Gò Quao)

ĐVT: đồng

Nội dung	Mã ngành KT	Mã CTMT	Mã nguồn NSNN	Hình thức		
				Tổng số	Cấp dự toán	Cấp bằng LCT
1	2	3	4	5=6+7	6	7
Dự toán chi ngân sách nhà nước				**27.210.526.000**	**27.210.526.000**	**0**
Nguồn không giao tự chủ			**12**	**2.354.331.000**	**2.354.331.000**	**0**
Kinh phí phòng bệnh	131			632.642.000	632.642.000	
Kinh phí sự nghiệp dân số	151			316.321.000	316.321.000	
Phụ cấp Cộng tác viên Dân số mức 1.490.000	151			783.144.000	783.144.000	
Phụ cấp tổ y tế ấp mức 1.490.000	139			622.224.000	622.224.000	
					0	
Nguồn giao tự chủ			**13**	**22.143.745.000**	**22.143.745.000**	
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			3.343.063.000	3.343.063.000	
KP hoạt động (Khối Dự phòng + dân số)	131			902.880.000	902.880.000	
KP trả lương cơ sở 1.210.000 (Y tế xã)	139			8.378.602.000	8.378.602.000	
KP hoạt động (Y tế và dân số xã)	139			475.200.000	475.200.000	
KP chi lương (Khối Bệnh viện)	132			9.044.000.000	9.044.000.000	
Nguồn cải cách tiền lương			**14**	**2.712.450.000**	**2.712.450.000**	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Khối Dự phòng + dân số)	131			773.600.000	773.600.000	
KP chi lương chênh lệch 280.000 (Y tế xã)	139			1.938.850.000	1.938.850.000	

UBND HUYỆN GÒ QUAO
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẨM ĐỊNH PHÂN BỔ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP MỤC TIÊU Y TẾ
(KINH PHÍ PHÒNG BỆNH - SỰ NGHIỆP DÂN SỐ) NĂM 2021

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn ngân sách	Mã ngành KT	Đơn vị đề nghị	Phòng Tài chính thẩm định phân bổ	Ghi chú
	TỔNG (I)+(II)			**948.963.000**	**948.963.000**	
I	**Kinh phí phòng bệnh**	**12**	**131**	**632.642.000**	**632.642.000**	
1	Thanh toán dịch vụ công cộng			9.377.000	9.377.000	
2	Vật tư văn phòng			10.000.000	10.000.000	
3	Thông tin tuyên truyền liên lạc			30.000.000	30.000.000	
4	Hội nghị			20.000.000	20.000.000	
5	Công tác phí			300.000.000	300.000.000	
6	Chi phí thuê mướn			30.000.000	30.000.000	
7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành			233.265.000	233.265.000	
II	**Kinh phí sự nghiệp dân số**	**12**	**151**	**316.321.000**	**316.321.000**	
1	Tiền thưởng			30.300.000	30.300.000	
2	Vật tư văn phòng			1.770.000	1.770.000	
3	Thông tin tuyên truyền liên lạc			14.900.000	14.900.000	
4	Hội nghị			95.520.000	95.520.000	
5	Công tác phí			36.778.000	36.778.000	
6	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành			137.053.000	137.053.000	

* Theo tình hình thực tế chi và phát sinh chi trong năm, đề nghị đơn vị lập tờ trình bổ sung hoặc điều chỉnh để xin chủ trương

Kế toán

Nguyễn Thị Huỳnh Như

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KH

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Huỳnh Thế Ngà